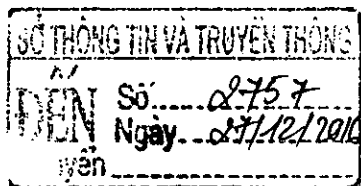


Số: 59 /2016/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 10 tháng 12 năm 2016



NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét Tờ trình dự thảo Nghị quyết số 2314/TTr-UBND ngày 18/11/2016 và Báo cáo số 325/BC-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016, kế hoạch năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 512/BC-HĐND ngày 02/12/2016 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016, kế hoạch năm 2017 nêu trong báo cáo số 325/BC-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016

Năm 2016 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020), bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021,... Thực hiện kế hoạch năm 2016, trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai toàn diện, đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016. Với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, Nhân dân các dân tộc, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực. Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016 dự ước đạt và vượt kế hoạch, nổi bật:

Tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt 24,88% (*Kế hoạch 17,23%*); thu ngân sách ước đạt 1.600 tỷ đồng (*Kế hoạch 1.500 tỷ đồng*). Sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực gắn với xây dựng nông thôn mới (*tổng sản lượng lương thực có hạt vượt kế hoạch 4,4%, tăng 8 nghìn tấn; trồng rừng mới vượt kế hoạch 42%, tăng 881 ha*). Sản xuất công nghiệp có mức tăng trưởng cao; hoàn thành và hòa lưới điện quốc gia tổ máy số 2, số 3 thủy điện Lai Châu. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư. Hoạt động ngân hàng, thương mại, xuất nhập khẩu, dịch vụ tiếp tục phát triển. Chất lượng giáo dục và đào tạo từng bước được nâng lên, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tình đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi; công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm chỉ đạo; các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi; các chính sách an sinh xã hội được tập trung thực hiện. Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được sắp xếp, củng cố, kiện toàn. Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tập trung triển khai thực hiện. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí.

Bên cạnh kết quả đạt được còn một số khó khăn, hạn chế: Dự ước 03 chỉ tiêu trong nhóm chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch (*số xã đạt chuẩn nông thôn mới; số xã, tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch*); tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản chậm, tỷ lệ giải ngân đạt thấp. Tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn, nhiều doanh nghiệp dừng hoạt động và giải thể. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học chưa đáp ứng được nhu cầu; chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa còn hạn chế. Cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh ở cơ sở còn thiếu; thiếu bác sỹ và cán bộ có trình độ chuyên môn. Tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống còn diễn ra, tỷ lệ sinh con thứ 3 còn cao. Đời sống của một bộ phận Nhân dân còn nhiều khó khăn nhất là vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh còn chậm; chỉ số đo lường hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI), cải cách hành chính đạt thấp. Tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn một số yếu tố phức tạp; tình hình khiếu kiện tăng cả về số lượt tiếp công dân, số đơn thư gửi đến các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017

a) Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển các ngành kinh tế. Phát triển giáo dục, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chú trọng công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe

Nhân dân, giảm nghèo bền vững; bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu

(1). Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 9,89%; cơ cấu các ngành kinh tế: nông, lâm nghiệp, thủy sản: 19,17%; công nghiệp, xây dựng: 38,23%; dịch vụ và thuế nhập khẩu: 42,6%; GRDP bình quân đầu người đạt trên 25 triệu đồng⁽¹⁾.

(2). Tổng sản lượng lương thực có hạt: 213 nghìn tấn; diện tích cây chè trồng mới: 630 ha; tỷ lệ che phủ rừng 47,6%; có thêm 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(3). Thu ngân sách trên địa bàn: 1.750 tỷ đồng.

(4). Giá trị xuất khẩu hàng địa phương 5,7 triệu USD; tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng địa phương đạt 6,5%.

(5). 95/96 xã có đường ô tô mặt đường được cứng hóa (đạt 98,96% số xã); trên 84% số thôn bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; 91% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 90% dân số đô thị được sử dụng nước sạch; 78,5% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

(6). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non: 33,33%, Tiểu học: 36,36%, Trung học cơ sở: 22,88%, Trung học phổ thông: 8%.

(7). 70 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (64,81% số xã); 9,07 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 18,14‰; tỷ lệ giảm sinh 0,5‰; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới: 22%.

(8). Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,78%, riêng các huyện nghèo 4,5%; giải quyết việc làm mới: 6.900 lao động; đào tạo nghề: 6.300 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo: 44,42%.

(9). 82% hộ gia đình, 66% thôn, bản, khu phố, 92% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Về phát triển kinh tế

⁽¹⁾ Bao gồm sản lượng của thủy điện Lai Châu, Bản Chát

Triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án trên lĩnh vực nông - lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp giai đoạn 2017-2021. Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh liên kết giữa nông dân với các doanh nghiệp trong sản xuất, mở rộng các vùng sản xuất tập trung, cụ thể: cây lúa thuần chất lượng cao: 2.000 ha, trồng chè mới: 630 ha, cây quế: 2.090 ha, cây sơn tra: 371 ha, tam thất và các cây dược liệu khác. Tập trung chăm sóc diện tích cây cao su hiện có, thực hiện khai thác mũ đối với diện tích cao su đến thời kỳ khai thác; tăng cường phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam xây dựng nhà máy chế biến mũ cao su tại xã Nậm Tăm - huyện Sìn Hồ. Phát huy tiềm năng, lợi thế về đất đai phát triển mạnh chăn nuôi đại gia súc; thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật về phòng, chống rét và dịch bệnh; phấn đấu tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt trên 5%. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và trồng mới rừng gắn với chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới; tập trung huy động tốt các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, gắn xây dựng nông thôn mới với quy hoạch nông nghiệp, đô thị; nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 22 xã, đạt 22,92% số xã, bình quân đạt 12,85 tiêu chí/xã.

Phát triển công nghiệp một số lĩnh vực có lợi thế như: thủy điện vừa và nhỏ; sản xuất chế biến nông, lâm sản; khai thác, sản xuất các loại vật liệu xây dựng. Tăng cường thực hiện các giải pháp huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quản lý sử dụng các nguồn vốn đầu tư có hiệu quả, tiết kiệm để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng. Tiếp tục quản lý chặt chẽ các quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các đô thị, hạn chế việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; thực hiện tốt việc quản lý cấp phép xây dựng.

Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ; tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa của địa phương. Phát triển du lịch trên cơ sở khai thác các sản phẩm du lịch tiềm năng, lợi thế của tỉnh; xây dựng hoàn chỉnh Quy hoạch phát triển một số khu, điểm du lịch. Mở rộng các tuyến vận tải gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực vận tải.

Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; tập trung các giải pháp chống thất thu, nợ đọng thuế, đảm bảo thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch được giao; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi ngân sách; gắn việc bố trí các dự án, nhiệm vụ chi với khả năng cân đối nguồn lực. Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư

phát triển kinh tế. Tăng trưởng dư nợ tín dụng phù hợp với nâng cao chất lượng tín dụng.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh. Tăng cường công tác đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế tập thể, triển khai các mô hình sản xuất, nhân rộng các mô hình sản xuất đang triển khai có hiệu quả.

b) Về phát triển văn hóa - xã hội; thực hiện tiến bộ công bằng xã hội

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học, hạn chế tình trạng bỏ học; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; chú trọng thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, tập trung xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020; nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo nghề; tiếp tục thực hiện chế độ thu hút, hỗ trợ đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tăng cường y tế dự phòng; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở. Tiếp tục thu hút, đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế. Ưu tiên bố trí bác sỹ cho những nơi có tỷ lệ bác sỹ/vạn dân thấp (Nậm Nhùn, Sìn Hồ); nâng cao ý thức, trách nhiệm của bác sỹ tăng cường xuống cơ sở. Khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Thực hiện hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, tập trung vào các nhiệm vụ giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, giảm tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số, giảm tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy nhanh thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân gắn với hỗ trợ phù hợp cho đối tượng chính sách, người nghèo.

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Quan tâm xây dựng các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao ở cơ sở, phát triển thể thao thành tích cao. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp tiến tới Đại hội thể dục thể thao toàn tỉnh lần thứ IV năm 2018.

Tập trung tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư các trạm truyền thanh không dây tại cơ sở, nâng cấp trang thiết bị cho các đài truyền thanh, truyền hình đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ đời sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Nhân dân. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Triển khai hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020. Chú trọng công tác đào tạo nghề, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn, tăng thu nhập cho người nghèo, hạn chế tái nghèo; thực hiện các giải pháp để đẩy mạnh xuất khẩu lao động gắn với phát triển thị trường lao động; tạo điều kiện cho hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường, tiếp cận thông tin.

Thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, đẩy mạnh việc phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện thu nợ đọng bảo hiểm.

Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, ưu đãi người có công. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thực hiện bình đẳng giới. Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, quan tâm giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

c) Dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 theo Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/03/2013 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân các dân tộc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, sâu sát với cơ sở, đối thoại trực tiếp với Nhân dân để nắm bắt và giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

d) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ.

Quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất; khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nước; kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra và kiểm soát bảo đảm việc tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng tài nguyên, môi trường; xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm.

Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai; nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong mùa mưa lũ.

Triển khai kịp thời, hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển. Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật và đào tạo nhân lực cho các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm đủ năng lực để tiếp nhận, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học, các trung tâm khoa học ngoài tỉnh để tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, nguồn vốn từ các chương trình khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành Trung ương.

đ) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục thực hiện các nội dung của chương trình tổng thể cải cách hành chính; triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính, chế độ công vụ, tinh gọn bộ máy hành chính, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Nghiên cứu, thành lập và thực hiện mô hình Trung tâm Dịch vụ hành chính công của tỉnh, đảm bảo các thủ tục hành chính được tiếp nhận và xử lý nhanh gọn, hiệu quả. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy chính quyền các cấp; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực hiện chỉ đạo của cơ quan hành chính cấp trên và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, vi phạm pháp luật. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực công tác, trách nhiệm đáp ứng yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ.

Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan nhà nước và trong toàn xã hội. Tăng cường công tác thanh tra; phát hiện, xử lý nghiêm các vụ tham nhũng. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; làm tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài và hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp xảy ra.

Thực hiện tốt kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật với nội dung phổ biến pháp luật tập trung vào các văn bản mới được ban hành, các văn bản pháp

luật trong những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân, được dư luận xã hội quan tâm. Thực hiện tốt công tác tổ tụng, trợ giúp pháp lý.

e) Quốc phòng - an ninh và công tác đối ngoại

Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt công tác quản lý, bao vệ biên giới và mốc giới quốc gia. Bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; chủ động nắm tình hình và có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện ổn định đời sống cho các hộ dân mới di cư trở về nơi ở cũ. Đẩy mạnh phòng chống các loại tội phạm. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

Tiếp tục duy trì và phát triển có chiều sâu, thiết thực các mối quan hệ quốc tế giữa tỉnh Lai Châu với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế. Tăng cường phối hợp chặt chẽ đối ngoại Đảng với ngoại giao chính quyền và đối ngoại Nhân dân.

4. Giải pháp chủ yếu

(1). Bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII; các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; các ý kiến Kết luận của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với tỉnh Lai Châu; Nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017. Chỉ đạo các cấp, các ngành sớm triển khai giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 đến các đơn vị trực thuộc bảo đảm theo đúng Nghị quyết HĐND tỉnh giao.

(2). Thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn lực từ các nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp để triển khai chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2017-2021. Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành trung ương và tích cực vận động ODA trên lĩnh vực nông nghiệp để thu hút nguồn lực đầu tư thực hiện các Đề án hạ tầng sản xuất nông nghiệp tập trung, phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Rà soát lại bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020 cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các tiêu chí còn thiếu, chưa đạt; triển khai, nhân rộng một số mô hình sản xuất có hiệu quả, tăng thu nhập, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo; tập trung chỉ đạo, thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nông thôn, các biện pháp xử lý rác thải để hoàn thành tiêu chí về môi trường.

(3). Quan tâm thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển công nghiệp địa phương; tạo điều kiện thuận lợi phát triển thương mại, dịch vụ; chú trọng thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách, thực hành tiết kiệm chi. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công 2017, khắc phục tình trạng giải ngân, quyết toán chậm, thực hiện nghiêm túc việc xử lý các trường hợp vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (*thông báo công khai danh mục các dự án, chủ đầu tư chậm quyết toán,...*). Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; thực hiện tốt chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, đồng thời tăng cường quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào địa bàn tỉnh, trong đó tập trung thu hút đầu tư vào những lĩnh vực trọng yếu như phát triển nông, lâm nghiệp, công nghiệp gắn với xây dựng đô thị và thương mại du lịch.

(4). Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp đã đề ra tại Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 13/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc tăng cường công tác chống thất thu ngân sách nhà nước và thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh năm 2016; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật thuế và hỗ trợ người nộp thuế thông qua đa dạng các hình thức. Thực hiện tốt các nội dung quy trình quản lý nợ, quy trình cưỡng chế nợ thuế, từ việc xác định, theo dõi, phân tích đối chiếu phân loại nợ thuế chính xác, đến khâu đơn đốc thu, kiểm soát chứng từ và xác minh tình hình hoạt động kinh doanh của người nộp thuế để có biện pháp giảm nợ hiệu quả. Thực hiện cưỡng chế nợ thuế 100% các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý có các khoản nợ đọng thuế đã quá hạn nộp trên 90 ngày đúng theo quy định.

(5). Tăng cường phân cấp, tăng tính chủ động, sáng tạo của các cấp các ngành, nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành phát huy vai trò trách nhiệm quản lý nhà nước thuộc ngành lĩnh vực mình quản lý; phát huy vai trò của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị.

(6). Tăng cường kiểm tra, thanh tra để kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của các cấp, các ngành. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời ngăn chặn và giải quyết dứt điểm những mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc còn chậm và giải ngân thấp. Quan tâm giải quyết hiệu quả những vấn đề bức xúc trong Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định tình hình chính trị - xã hội.

(7). Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân và cả hệ thống chính trị để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và kế hoạch 5 năm 2016-2020. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và

các tổ chức thành viên trong việc tham gia giám sát phản biện xã hội nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

(8) Tổ chức phát động các phong trào thi đua sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, đời sống đến tất cả các tầng lớp Nhân dân, đoàn thể tạo khí thế thi đua lao động, sáng tạo, nâng cao hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017 và kế hoạch 5 năm 2016-2020.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khóa XIV Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hoàn